

Số: 41 /QĐ-TH&THCS

Sá Tởng, ngày 30 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Quyết định về việc phê duyệt kết quả xét học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập đối với học sinh khuyết tật 4 tháng cuối năm 2024, năm học 2024-2025 và Chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh 4 tháng cuối năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-PGDĐT ngày 25/09/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về việc phê duyệt kết quả xét chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, 4 tháng cuối năm 2024, năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-PGDĐT ngày 25/09/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về việc phê duyệt kết quả xét học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập đối với học sinh khuyết tật 4 tháng cuối năm 2024, năm học 2024-2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường PTDTBT TH và THCS Sá Tởng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai chế độ học sinh khuyết tật, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm 2024, năm học 2024-2025

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sá Tởng và các bộ phận chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu :VT, KT



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Đình Tạng

Số: 281/QĐ-PGDĐT

Mường Chà, ngày 25 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả xét học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập đối với học sinh khuyết tật 4 tháng cuối năm 2024, năm học 2024-2025

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và Xã hội về quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Xét tờ trình đề nghị phê duyệt chế độ chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật 4 tháng cuối năm 2024 của các đơn vị trường học trong huyện;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định hồ sơ xét duyệt chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật đối với học sinh 4 tháng cuối năm 2024, năm học 2024 – 2025, theo Quyết định số 210/QĐ-PGDĐT ngày 27/08/2024 của trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập đối với học sinh khuyết tật 4 tháng cuối năm 2024 của 31 trường với 112 học sinh, tổng số tiền hỗ trợ 838.656.000 đồng (Tám trăm ba mươi tám triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

(Có bảng tổng hợp và danh sách học sinh kèm theo)

1. Thời gian được hưởng học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập: 04 tháng cuối năm 2024, thuộc năm học 2024-2025;

2. Học sinh khuyết tật được hưởng mức học bổng và mức hỗ trợ phương tiện đồ dùng học tập theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 của Thông tư liên tịch số: 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và Xã hội.

Điều 2. Các Hội đồng xét học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập đối với học sinh khuyết tật có trách nhiệm niêm yết, thông báo công khai kết quả thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các bộ phận chuyên môn Mầm non, Tiểu học, THCS, Kế toán, Tổ chức, Hiệu trưởng các trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KT, CMMN, CMTH, CMTHCS.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Hồng Quân

DANH SÁCH
TRƯỜNG, SỐ LƯỢNG HỌC SINH KHUYẾT TẬT 4 THÁNG CUỐI NĂM 2024
Kèm theo Quyết định số: 281/QĐ-PGDĐT ngày 25/9/2024 của Phòng GD&ĐT)

TT	Trường	Số lượng học sinh khuyết tật	Ghi chú
1	Mầm non số 2 Na Sang	2	
2	Mầm non Ma Thi Hồ	3	
3	Mầm non Huổi Lèng	1	
4	Mầm non Hừa Ngải	1	
5	Mầm non số 2 Sá Tổng	1	
6	Mầm non Mường Anh	1	
7	Mầm non Nậm Nèn	5	
8	Mầm non Huổi Mí	1	
9	Trường Tiểu học số 1 Mường Mươn	1	
10	Trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn	1	
11	Trường PTDTBT TH số 1 Na Sang	1	
12	Trường PTDTBT TH số 2 Na Sang	8	
13	Trường PTDTBT TH Ma Thi Hồ	4	
14	Trường PTDTBT TH Sa Lông	2	
15	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	7	
16	Trường PTDTBT TH Hừa Ngải	2	
17	Trường PTDTBT TH Nậm He	4	
18	Trường PTDTBTTH số 2 Sá Tổng	7	
19	Trường PTDTBTTH Mường Anh	8	
20	Trường PTDTBTTH Nậm Nèn	5	
21	Trường PTDTBTTH Huổi Mí	5	
22	Trường PTDTBT THCS Na Sang	4	
23	Trường THCS Thị trấn	2	
24	Trường PTDTBT THCS Sa Lông	4	
25	Trường PTDTBT THCS Huổi Lèng	4	
26	Trường PTDTBT THCS Hừa Ngải	2	
27	Trường TH&THCS Mường Tùng(THCS)	1	
28	Trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng(THCS)	10	Cấp TH: 4 Cấp THCS: 6

29	Trường THCS Mường Anh	9	
30	Trường THCS Nậm Nền	5	
31	Trường PTDTBT THCS Huổi Mí	1	
Tổng cộng		112	

X.H
PH
IÁ
À D
NG

DANH SÁCH HỌC SINH KHUYẾT TẬT CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
Được chi trả học bổng 4 tháng cuối năm 2024, năm học 2024 - 2025
(Kèm theo Quyết định số: 281/QĐ-PGDĐT ngày 25/9/2024 của Phòng GD&ĐT)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính	Trường	Lớp	Diện hỗ trợ	Dạng khuyết tật	Mức độ khuyết tật	Chi trả học bổng			Họ tên bố, mẹ	Hộ khẩu thường trú		
		Ngày	Tháng	Năm							Mức học bổng hỗ trợ/tháng (đ)	Số tháng hỗ trợ	Tổng mức hỗ trợ (đ)		Bản	Xã/Thị trấn	Huyện
1	Vừ Phi Công	27	4	2017	Nam	PTDTBTTH Huồi Lèng	2	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Vừ A Phử	Ma Lù Thàng	Huồi Lèng	Mường Chà
2	Liều A Thắng	29	5	2016	Nam	PTDTBTTH Huồi Lèng	3a1	Hộ nghèo	Nhìn	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Liều A Sây	Ma Lù Thàng	Huồi Lèng	Mường Chà
3	Giàng Bình An	26	1	2016	Nam	PTDTBTTH Huồi Lèng	3a2	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Giàng A Vàng	Huồi Tóong 1	Huồi Lèng	Mường Chà
4	Hồ A Hữu	11	10	2015	Nam	PTDTBTTH Huồi Lèng	4a2	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Hồ A Khoa	Nậm Chua	Huồi Lèng	Mường Chà
5	Chớ Thị Bang Tuyết	3	7	2015	Nữ	PTDTBTTH Huồi Lèng	4a3	Hộ nghèo	Nghe, nói	Nhẹ	1.872.000	4	7.488.000	Giàng Thị Mỹ	Trung Đình	Huồi Lèng	Mường Chà
6	Chớ Thị Tri	18	12	2014	Nữ	PTDTBTTH Huồi Lèng	5a1	Hộ nghèo	Nhìn	Nhẹ	1.872.000	4	7.488.000	Chớ A Chổng	Ca Dính Nhè	Huồi Lèng	Mường Chà
7	Hạng Thị Thủy	22	11	2014	Nữ	PTDTBTTH Huồi Lèng	5a2	Hộ nghèo	Nghe, nói	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Hạng A Ly	Trung Đình	Huồi Lèng	Mường Chà
8	Thào Thị Phương Nhi	28	8	2018	Nữ	PTDTBT TH Huồi Mí	1A2	Hộ cận nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Thào Giồng Sênh	Huồi Mí 1	Huồi Mí	Mường Chà
9	Hờ Thị Dừa	18	3	2016	Nữ	PTDTBT TH Huồi Mí	3A3	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Hờ A Khua	Huồi Ít	Huồi Mí	Mường Chà
10	Giàng Văn Tam	16	12	2016	Nam	PTDTBT TH Huồi Mí	3A4	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Giàng Văn Xom	Pa Ít	Huồi Mí	Mường Chà

11	Giàng Thị Hóa	1	11	2015	Nữ	PTDTBT TH Huổi Mí	4A1	Hộ nghèo	Vận động, nghe nói	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Giàng A Chu	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà
12	Cháng A Cú	29	11	2014	Nam	PTDTBT TH Huổi Mí	5A1	Hộ nghèo	Vận động, nghe, nói	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Cháng A Kháng	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà
13	Giàng A Minh	12	01	2016	Nam	Tiểu học số 1 Mường Mươn	3A2	Hộ nghèo	Trí tuệ	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Giàng A Sinh	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà
14	Vừ A Dừng	6	1	2015	Nam	PT DTBT Tiểu học Hừa Ngải	4A4	Hộ nghèo	Nghe nói	Nhẹ	1.872.000	4	7.488.000	Vừ Chừ Má	Hát Tre	Hừa Ngải	Mường Chà
15	Ly Thị Phương Linh	28	8	2018	Nữ	PT DTBT Tiểu học Hừa Ngải	1	Hộ nghèo	Vận động	Nhẹ	1.872.000	4	7.488.000	Ly A Phứ	Phi Công	Hừa Ngải	Mường Chà
16	Điêu Gia Huy	11	07	2018	Nam	PTDTBTTH Mường Anh	1A1	Hộ cận nghèo	Nghe, nói	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Điêu Thị Hiền	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà
17	Vừ Đông Nhi	29	12	2018	Nam	PTDTBTTH Mường Anh	1A2	Hộ nghèo	Vận động	Đặc biệt	1.872.000	4	7.488.000	Vừ Giống Nhè	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà
18	Vừ A Lù	2	2	2018	Nam	PTDTBTTH Mường Anh	1A2	Hộ nghèo	Nghe, nói	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Vừ A Chinh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà
19	Lò Thanh Nhân	21	03	2017	Nữ	PTDTBTTH Mường Anh	2A1	Hộ nghèo	Khuyết tật khác	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Lò Văn Quả	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà
20	Tòng Văn Linh	4	1	2016	Nam	PTDTBTTH Mường Anh	3A1	Hộ cận nghèo	Sứt môi, hở hàm ếch	Nhẹ	1.872.000	4	7.488.000	Tòng Văn Cộn	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà
21	Hờ A Mua	21	2	2016	Nam	PTDTBTTH Mường Anh	3A2	Hộ nghèo	Câm	Nhẹ	1.872.000	4	7.488.000	Hờ A Chác	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà
22	Sùng A Lâm	29	10	2016	Nam	PTDTBT Tiểu học Mường Anh	3A3	Hộ nghèo	Thần kinh- Tâm thần	Đặc biệt - Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Sùng A Vừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà
23	Giàng Thị Ma	4	7	2014	Nữ	PTDTBT Tiểu học Mường Anh	5A3	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Giàng Nhè Séo	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà

24	Chang A Cái	7	1	2016	Nam	PTDT BT TH Nậm He	3A3	Hộ nghèo	Vận động	Đặc biệt nặng	1.872.000	4	7.488.000	Chang A Chúng	Nậm Piễn	Mường Tùng	Mường Chà
25	Chang A Đình	25	3	2015	Nam	PTDT BT TH Nậm He	4A4	Hộ nghèo	Vận động	Đặc biệt nặng	1.872.000	4	7.488.000	Chang A Tủa	Nậm Piễn	Mường Tùng	Mường Chà
26	Sùng A Phử	18	1	2013	Nam	PTDT BT TH Nậm He	5A2	Hộ nghèo	Nghe, nhìn	Khuyết tật nặng	1.872.000	4	7.488.000	Sùng Khoa Dơ	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà
27	Giàng Thị La	10	11	2014	Nữ	PTDT BT TH Nậm He	5A3	Hộ nghèo	Vận động	Khuyết tật nặng	1.872.000	4	7.488.000	Giàng A Chua	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà
28	Lò Thiện Nhân	22	12	2017	Nam	PTDTBT TH Nậm Nèn	2	Hộ nghèo	Sứt môi, hở hàm ếch	Nhẹ	1.872.000	4	7.488.000	Lò Văn Inh	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà
29	Lò Thị Minh Châu	17	9	2015	Nữ	PTDTBT TH Nậm Nèn	4A2	Hộ nghèo	Sứt môi, hở hàm ếch	Nhẹ	1.872.000	4	7.488.000	Lò Văn Trang	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà
30	Lò Văn Duy	31	8	2014	Nam	PTDTBT TH Nậm Nèn	5A1	Hộ nghèo	Chậm phát triển trí tuệ	Nhẹ	1.872.000	4	7.488.000	Lò Văn Chương	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà
31	Vừ Thị Thu Phiên	17	9	2014	Nữ	PTDTBT TH Nậm Nèn	5A1	Hộ nghèo	Dị tật tim bẩm sinh	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Vừ A Và	Háng Trờ	Nậm Nèn	Mường Chà
32	Vừ Thị Ngọc Phương	27	8	2014	Nữ	PTDTBT TH Nậm Nèn	5A2	Hộ nghèo	Nói ngọng, Chậm phát triển	Nhẹ	1.872.000	4	7.488.000	Vừ A Khoa	Háng Trờ	Nậm Nèn	Mường Chà
33	Chớ Thị Thanh Xuân	21	2	2014	Nữ	PTDTBT TH Sa Lông	5A1	Con hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Chớ A Sinh	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà
34	Hồ A Khánh	9	8	2017	Nam	PTDTBT TH Sa Lông	2A2	Con hộ nghèo	Nhìn	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Hồ Thị Sung	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà
35	Giàng Xuân Trường	1	2	2017	Nam	PTDTBTTH số 2 Na Sang	2	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Giàng A Bì	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà
36	Sùng A Khai	31	7	2017	Nam	PTDTBTTH số 2 Na Sang	2	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Sùng A Chính	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà



37	Sùng Thị Huyền	30	10	2016	Nữ	PTDTBTTH số 2 Na Sang	3	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Sùng A Số	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà
38	Lý A Hoàn	5	6	2016	Nam	PTDTBTTH số 2 Na Sang	3	Hộ nghèo	Nghe, nói	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Lý A Cửa	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà
39	Lầu Thị Xú	16	4	2016	Nữ	PTDTBTTH số 2 Na Sang	3	Hộ nghèo	Nghe, nói	Nhẹ	1.872.000	4	7.488.000	Lầu A Kỳ	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà
40	Hờ Thị Mi	19	8	2016	Nữ	PTDTBTTH số 2 Na Sang	3	Hộ nghèo	Trí tuệ	Nhẹ	1.872.000	4	7.488.000	Hờ A Số	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà
41	Giàng Thị Cú	6	6	2014	Nữ	PTDTBTTH số 2 Na Sang	5	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Giàng A Khá	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà
42	Cháng A Long	21	1	2014	Nam	PTDTBTTH số 2 Na Sang	5	Hộ nghèo	Trí tuệ	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Cháng A Nải	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà
43	Súng A Hoắc	16	10	2017	Nam	PTDTBT TH số 2 Sá Tổng	2TG	Hộ nghèo	Không có lỗ tai, không biết nói	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Sùng A Sài	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà
44	Hờ Thị Pà	17	3	2016	Nữ	PTDTBT TH số 2 Sá Tổng	3A	Hộ nghèo	Nhìn (Mù mắt Trái)	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Hờ Gà Tùng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà
45	Hờ A Canh	26	4	2015	Nam	PTDTBT TH số 2 Sá Tổng	4B	Hộ nghèo	Câm, điếc	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Hờ A Giàng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà
46	Sùng Trần Cường	13	9	2015	Nam	PTDTBT TH số 2 Sá Tổng	4C	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Sùng Sầu Phòng	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà
47	Giàng A Thông	15	8	2014	Nam	PTDTBT TH số 2 Sá Tổng	5A	Hộ nghèo	Câm, điếc, trí tuệ	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Giàng Minh Chua	Háng Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà
48	Hờ Thị Pà	17	9	2011	Nữ	PTDTBT TH số 2 Sá Tổng	5B	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Hờ Thị Ghênh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà
49	Vàng A Linh	29	9	2012	Nam	PTDTBT TH số 2 Sá Tổng	5B	Hộ nghèo	Vận động, nghe nói, trí tuệ	68% Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Vàng A Lý	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà

50	Mùa Thị Đór	2	1	2017	Nữ	PTDTBTTH số 2 Mường Mươn	2	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Mùa A Khai	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà
51	Vàng Thị Phương	27	10	2016	Nữ	PTDTBTTH số 1 Na Sang	3C	Hộ nghèo	Trí tuệ	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Vàng A Dừa	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà
52	Thào A Phong	2	1	2016	Nam	PTDTBT TH&THCS Sá Tổng	3B	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Thào A Mũ	Xà Phình	Sá Tổng	Mường Chà
53	Vàng Thị Sur	21	9	2016	Nữ	PTDTBT TH&THCS Sá Tổng	3B	Hộ nghèo	Vận động(liệt chân,tay)	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Vàng A Chớ	Xà Phình	Sá Tổng	Mường Chà
54	Giàng A Thư	20	2	2015	Nam	PTDTBT TH&THCS Sá Tổng	4A	Hộ nghèo	Vận động	61% đặc biệt nặng	1.872.000	4	7.488.000	Giàng A Cầu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà
55	Sùng Thị Ganh	11	12	2017	Nữ	PTDTBT TH&THCS Sá Tổng	2B	Hộ nghèo	Vận động	Khuyết tật đặc biệt nặng	1.872.000	4	7.488.000	Sùng A Tú	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà
56	Sùng Minh Huy	17	9	2016	Nam	PTDTBT Tiểu học Ma Thì Hồ	2A5	Hộ nghèo	Vận động	Đặc biệt nặng	1.872.000	4	7.488.000	Sùng A Cử	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà
57	Sùng A Dơ	30	10	2017	Nam	PTDTBT Tiểu học Ma Thì Hồ	1A6	Hộ nghèo	Nhìn	Đặc biệt nặng	1.872.000	4	7.488.000	Sùng A Cá	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà
58	Giàng Thị Hiền	08	02	2018	Nam	PTDTBT Tiểu học Ma Thì Hồ	1A1	Hộ nghèo	Nghe nói	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Giàng A Pành	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà
59	Sùng A Hồ	18	4	2018	Nam	PTDTBT Tiểu học Ma Thì Hồ	1A1	Hộ nghèo	Vận động	Nặng	1.872.000	4	7.488.000	Sùng Cháng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà
Tổng													441.792.000				
Danh sách có: 59 học sinh																	

Số: 280/QĐ-PGDĐT

Mường Chà, ngày 25 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả xét chế độ miễn, giảm học phí,
hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, 4 tháng cuối năm 2024,
năm học 2024 - 2025

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên quy định mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh;

Xét tờ trình đề nghị phê duyệt chế độ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, 4 tháng cuối năm 2024 thuộc năm học 2024 - 2025 của các đơn vị trường học thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định hồ sơ xét duyệt chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh 4 tháng cuối năm 2024, năm học 2024 - 2025, theo Quyết định số 210/QĐ-PGDĐT ngày 27/08/2024 của trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét chế độ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ, học sinh 4 tháng cuối năm 2024, thuộc năm học 2024-2025 của 41 đơn vị trường, cụ thể như sau:

1. Số trẻ, học sinh, số tiền hỗ trợ được xét duyệt:

- Hỗ trợ chi phí học tập 15.862 trẻ, học sinh trong đó: Cấp mầm non 4.082 trẻ, cấp tiểu học 7.165 học sinh, cấp THCS 4.643 học sinh, tổng số tiền hỗ trợ 9.517.200.000 đồng (Chín một tỷ năm trăm mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

- Miễn học phí 7.090 trẻ, học sinh trong đó: Cấp mầm non 2.442 trẻ, cấp THCS 4.648 học sinh, tổng số tiền hỗ trợ 431.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu đồng).

- Giảm 70% học phí 1.624 trẻ, học sinh trong đó: Cấp mầm non 1.624 trẻ, tổng số tiền hỗ trợ 114.132.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng).

- Giảm 50% học phí 2 trẻ, học sinh trong đó: Cấp mầm non 1 trẻ, tổng số tiền hỗ trợ 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

(Có bảng tổng hợp và danh sách học sinh kèm theo)

2. Thời gian được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập: 4 tháng cuối năm 2024, thuộc năm học 2024-2025.

3. Học sinh được miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ đóng học phí theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Các Hội đồng xét duyệt chế độ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ, học sinh có trách nhiệm niêm yết, thông báo công khai kết quả thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các bộ phận chuyên môn Mầm non, Tiểu học, THCS, Kế toán, Tổ chức phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các đơn vị trường có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Hồng Quân

DANH SÁCH
TRƯỜNG, SỐ LƯỢNG HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT MIỄN,
GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP 4 THÁNG CUỐI NĂM 2024,
NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số: 280/QĐ-PGDĐT ngày 25/9/2024 của Phòng GD&ĐT)

TT	Trường	Số lượng HS				Ghi chú
		Hỗ trợ chi phí học tập	Miễn, giảm, cấp bù học phí			
			100%	70%	50%	
1	Trường MN số 1 Mường Mươn	201	136	65		
2	Trường MN số 2 Mường Mươn	154	113	41		
3	Trường MN số 1 Na Sang	231	154	75		
4	Trường MN số 2 Na Sang	172	112	56		
5	Trường MN Thị Trấn Mường Chà	128	69	52	2	
6	Trường MN Ma Thì Hồ	474	179	294		
7	Trường MN Sa Lông	306	216	90		
8	Trường MN Huổi Lèng	283	178	105		
9	Trường MN Hừa Ngải	321	241	79		
10	Trường MN Mường Tùng	444	257	187		
11	Trường MN số 1 Sá Tổng	235	130	105		
12	Trường MN số 2 Sá Tổng	328	99	229		
13	Trường MN Mường Anh	220	134	85		
14	Trường MN Nậm Nèn	185	136	49		
15	Trường MN Huổi Mí	400	288	112		
16	Trường TH số 1 Mường Mươn	388				
17	Trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn	302				
18	Trường PTDTBT TH số 1 Na Sang	469				
19	Trường PTDTBT TH số 2 Na Sang	337				
20	Trường TH Thị trấn Mường Chà	279				
21	Trường PTDTBT TH Ma Thì Hồ	740				
22	Trường PTDTBT TH Sa Lông	490				
23	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	445				
24	Trường PTDTBT TH Hừa Ngải	598				



25	Trường PTDTBT TH Nậm He	599				
26	Trường PTDTBTTH số 2 Sá Tổng	533				
27	Trường PTDTBTTH Mường Anh	436				
28	Trường PTDTBTTH Nậm Nền	367				
29	Trường PTDTBTTH Huổi Mí	549				
30	Trường PTDTBT THCS Mường Mươn	496	496			
31	Trường PTDTBT THCS Na Sang	506	507			
32	Trường THCS Thị trấn Mường Chà	238	242			
33	Trường PTDTBT THCS Ma Thỉ Hồ	482	482			
34	Trường PTDTBT THCS Sa Lông	331	331			
35	Trường PTDTBT THCS Huổi Lèng	327	327			
36	Trường PTDTBT THCS Hừa Ngải	401	401			
37	Trường PTDTBT TH&THCS Mường Tùng	609	475			CPHT cấp TH: 134 CPHT cấp THCS: 475
38	Trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng	991	520			CPHT cấp TH: 471 CPHT cấp THCS: 520
39	Trường THCS Mường Anh	263	263			
40	Trường THCS Nậm Nền	243	243			
41	Trường PTDTBT THCS Huổi Mí	361	361			
Tổng cộng		15.862	7.090	1.624	2	



DANH SÁCH
HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
4 THÁNG CUỐI NĂM 2024, NĂM HỌC 2024 - 2025

Trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng

(Kèm theo Quyết định số: 280/QĐ-PGDĐT ngày 25/09/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
	2	3	4	5	6	7=5*6	8	9	10	11	12
1	Giàng A Chia	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vinh	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
2	Ly Thị Dí	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Ly A Vinh	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
3	Thào Thị Lia	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Tró	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
4	Vàng Sa Muên	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng A Sinh	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
5	Vàng Thị Mai	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng A Minh	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
6	Hồ Tiến Dũng	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Cờ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
7	Giàng A Đại	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lầu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
8	Sùng A Đại	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Lầu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
9	Giàng Thành Đông	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Nhè	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
10	Sùng Quốc Nghĩa	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Cơ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
11	Hồ A Trúng	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Páo	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
12	Sùng A Vả	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Di	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
13	Sùng Thị Bóc	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Thi	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
14	Sùng A Cường	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Lý	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
15	Sùng Thị Dính	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Phong	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
16	Hồ Thị Hà	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Thị Cú	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
17	Sùng Thị Hè	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Sinh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
18	Hồ A Hồng	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Dĩa	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
19	Sùng A Linh	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Dờ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
20	Sùng Thành Lương	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Phía	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
21	Giàng Thị Tuyết Mai	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sự	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
22	Hồ Thị Như	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Dơ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
23	Giàng Thị Ong	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lừ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
24	Sùng A Phước	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Má	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
25	Hồ Thị Phụng	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Phong	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
26	Mùa Thị Phụng	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Mùa Thị Ka	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
27	Giàng Mạnh Quân	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Đình	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
28	Hồ A Quân	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Cá	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
29	Giàng A Sơn	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sí	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
30	Sùng A Thanh	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Cua	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
31	Giàng A Tủa	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Lý	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
32	Giàng Hữu Bình	1A	Xã khu vực đặc biệt khó khăn	150 000	4	600 000	Giàng A Dương	Huổi Luân	Lay Nura	Mường Lay	
33	Giàng A Nù	1A	Xã khu vực đặc biệt khó khăn	150 000	4	600 000	Giàng A Chia	Huổi Luân	Lay Nura	Mường Lay	
34	Giàng Thị Dung	1A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Thánh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
35	Sùng A Chia	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Sớ	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	



36	Sùng Thị Chai	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Chính	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
37	Hờ Thị Phương Dung	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hờ A Chai	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
38	Giàng Thị Ghênh	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sừ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
39	Sùng Mạnh Hồng	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Cua	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
40	Sùng Bảo Huy	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Sinh	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
41	Giàng A Khang	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A De	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
42	Sùng Minh Long	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Ghanh	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
43	Giàng Thị Nhung	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cá	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
44	Sùng Minh Nguyên	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Di	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
45	Giàng Thị Pà	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sùng	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
46	Sùng A Sáng	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Chớ Dế	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
47	Giàng Thị Sây	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cú	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
48	Hờ A Thương	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hờ Gà Và	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
49	Sùng Thị Ngọc Thuỳ	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Phú	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
50	Giàng Ánh Trắng	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Thống	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
51	Giàng La Trường	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cua	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
52	Giàng Thị Xi	1B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cú	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
53	Giàng Thị Cá	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chia	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
54	Sùng Thị Nga	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Sính	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
55	Sùng A Pao	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Lầu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
56	Giàng A Cím	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Và	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
57	Giàng Thị Cá	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Phứ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
58	Giàng Thị Dia	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Xia Lừ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
59	Giàng A Lanh Phông	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Pà Trai	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
60	Giàng Thị Mây Năm	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Phía	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
61	Giàng A Hiện	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
62	Sùng A Ki	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Trĩa	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
63	Sùng Thị Sài	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Pó	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
64	Giàng Thị Kim	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Trĩa	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
65	Giàng Thị Bầu	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cua	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
66	Hờ A Phụ	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cá	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
67	Giàng Thị Lia	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vừ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
68	Giàng Thị Yển	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chớ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
69	Giàng A Dương	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Ly	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
70	Giàng Thị Nàng	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cua	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
71	Hờ A Thu	1C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hờ Xia Lồng	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
72	Giàng Thị Iá	1	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lầu	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
73	Giàng A Khua	1	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Và	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
74	Giàng Thị Nhi	1	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chia	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
75	Giàng Thị Mai Phương	1	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vừ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
76	Giàng A Thinh	1	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chừ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
77	Sùng A Thủ	1	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Thống	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
78	Giàng A Việt	1	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lầu	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
79	Giàng A Chá	1	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Thống	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
80	Ly A Nù	1	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Ly A Dinh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
81	Giàng Thị Lú	1	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Ninh	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	

82	Hồ A Sơ	1	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Di	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
83	Giàng Thị Dung	1	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chua	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
84	Hồ A Trai	1	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Cộn	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
85	Vàng Thị Hiền	1	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng A Tú	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
86	Hồ A Tùng	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Thà	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
87	Giàng Thị Nhi	2A	Xã khu vực đặc biệt khó khăn	150 000	4	600 000	Hồ Thị Dung	Huổi Luân	Lay Nưa	Mường Lay	
88	Ly Thị Như	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Ly Thị Dung	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
89	Sùng Ngọc Long	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Chu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
90	Giàng Đức Anh	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào Thị Dú	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
91	Sùng Quốc Vương	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Chớ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
92	Hồ A Hồng	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Mũ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
93	Thào A Lương	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Dung	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
94	Giàng A Hoàng	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sùng	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
95	Sùng Thị Kim Liên	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Nhè	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
96	Hồ A Trường	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Tàng	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
97	Giàng Tuyển Trúc	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Mênh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
98	Giàng Thị Sinh	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dơ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
99	Giàng Nhật Huy	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chá	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
100	Sùng Thị Hóa	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Sinh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
101	Giàng A Dường	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lồng	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
102	Giàng Thị Kía	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sò	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
103	Giàng Thị Hương	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Nhè	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
104	Sùng A Thượng	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Sài	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
105	Trần Hữu Đạt	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Trần Mạnh Hùng	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
106	Thào A Bành	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Páo	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
107	Sùng Thị Dung	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Súa Lồng	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
108	Hồ A Giang	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Chá	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
109	Sùng A Giống	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Da	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
110	Hồ A Hía	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Dờ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
111	Hồ Thị Hoa	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Trầu	Xá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
112	Sùng Thị Mai Hoa	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Xá	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
113	Giàng Thị Hương	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lư	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
114	Hồ A Lân	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cừ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
115	Hồ Nguyễn Lâm	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Phừ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
116	Sùng Thị Lù	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Di	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
117	Hồ Thị Nhài	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Ninh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
118	Hồ A Phong	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Sừ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
119	Giàng Thị Phụng	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dĩa	Tin tức	Mường Tùng	Mường Chà	
120	Hồ A Thương	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Thị Lá	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
121	Hồ A Ước	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Chu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
122	Hồ A Và	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Già	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
123	Giàng T.Thanh Vân	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Vừ Thị Dợ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
124	Hồ Thị Loa	2A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Sừ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
125	Sùng Thị Bầu	2B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Sá	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
126	Giàng A Chua	2B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Xá	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
127	Giàng Thị Hiệp	2B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000		Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	

128	Giàng Thị Hòa	2B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dờ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
129	Hồ A Long	2B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cúa	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
130	Giàng A Phòng	2B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Hòa	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
131	Sùng Thị Phụng	2B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Thảo	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
132	Giàng A Quỳnh	2B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Áa	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
133	Giàng A Trường	2B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Di	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
134	Giàng Thị Vương	2B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Thống	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
135	Sùng Thị Ganh	2B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Tú	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
136	Giàng Thị Địa	2C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dơ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
137	Hồ Thị Đế	2C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Súa	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
138	Giàng A Kim	2C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Đình	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
139	Giàng Thị Mai	2C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Tré	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
140	Giàng A Thư	2C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lênh	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
141	Giàng A Dơ	2C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Gấu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
142	Giàng Thị Sung Sinh	2C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vênh	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
143	Sùng Xuân Phúc	2C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Nhè	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
144	Giàng Thị Lương	2C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Ly Thị Dợ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
145	Giàng A Nù	2C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cầu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
146	Hồ A Anh	2C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Chừ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
147	Giàng A Cương	2C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Hù	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
148	Giàng Thị Cá	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Đình	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
149	Giàng Thị Gấu	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chia	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
150	Giàng Thị Gênh	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lầu	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
151	Giàng A Lờ	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Trầu	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
152	Giàng Thị Dung	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vừ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
153	Giàng Thị Hoa	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chớ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
154	Thào My Khen	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Chò	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
155	Giàng Thị Cái	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vư	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
156	Giàng Như Nhân	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Phong	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
157	Giàng Thị Chia	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sú	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
158	Giàng Du Thiên	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Hồ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
159	Giàng Thị Phương	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Hù	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
160	Giàng Thị Sơ	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sùng	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
161	Hồ Thị Cháy	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Đà	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
162	Vàng A Hùng	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng A Trầu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
163	Ly Thị Hoá	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Ly A Giàng	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
164	Hồ Thị Súa	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Pinh	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
165	Giàng(Hồ) A Chù	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Khúc	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
166	Hồ A Hoa	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Trầu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
167	Hồ A Hương	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Sáy Sùng	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
168	Hồ Thị Say	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Chữ Trĩa	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
169	Hồ Thị Pa	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Hải	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
170	Hồ A Trường	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Lý	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
171	Giàng A Sinh	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vinh	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
172	Ly A Long	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Ly A Trĩa	SáNinh	Sá Tổng	Mường Chà	
173	Ly Thị Xia	2	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Ly A Lữ	SáNinh	Sá Tổng	Mường Chà	

174	Thào A Anh	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Sinh	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
175	Giàng Ý Chi	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Đình	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
176	Sùng A Chở	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Để	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
177	Vàng A Cường	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng A Tú	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
178	Sùng Thị Dí	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Giồng Chu	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
179	Sùng A Đức	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Chu	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
180	Sùng Thị Dung	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Đình	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
181	Hồ Thị Duyên	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Lữ	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
182	Giàng Thị E	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dờ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
183	Giàng Thị Ganh	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cửa	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
184	Sùng Thị Hiền	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Lanh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
185	Giàng Thị Hóa	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dơ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
186	Sùng A Hồng	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Lầu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
187	Ly Thị Ía	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Ly A Lữ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
188	Sùng Thị Khiên	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Cửa	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
189	Giàng A Khiên	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lầu	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
190	Giàng Thị Kja	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Phía	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
191	Hồ A Long	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Phong	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
192	Sùng A Lông	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Minh	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
193	Giàng Thị Mái	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Và	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
194	Giàng Thanh Minh	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dĩa	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
195	Sùng Thị Mỏ	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Ganh	Huổi Luân - LN	Sá Tổng	Mường Chà	
196	Sùng Thị Tuyết Nhung	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Chừ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
197	Giàng Thị Pà	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chu	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
198	Hồ A Phan	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Súa	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
199	Giàng Thị Phương	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dững	Huổi Luân - LN	Sá Tổng	Mường Chà	
200	Ly Thị Phượng	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Ly A Đình	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
201	Hồ Đại Quan	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Trầu	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
202	Sùng Thiên Sơn	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Trò	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
203	Giàng Hùng Thanh	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vừ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
204	Hồ Thị Thuý	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Thống	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
205	Giàng A Trò	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Bia Hồ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
206	Giàng Quân Vinh	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Thịnh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
207	Giàng A Vương	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chù	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
208	Hầu A Xúa	3A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hầu Sảy Trĩa	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
209	Hồ Thị Linh Chi	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Phứ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
210	Sùng Thị Dinh	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Thống	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
211	Giàng Thị Dợ	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chua	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
212	Sùng Thị Dương	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Phong	Xà phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
213	Sùng Thị Em	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Hoá	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
214	Giàng A Ginh	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dừa	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
215	Giàng Thị Gương	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lu	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
216	Sùng Thị Thu Hiền	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Đà	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
217	Hồ Thị Húa	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Phứ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
218	Sùng A Hoà	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Tú	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
219	Giàng Thị Lan	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Phông	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	

220	Hồ Thị Lan	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Thị Mỹ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
221	Giàng Tuấn Lương	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Ná	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
222	Giàng Thị Lý	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dơ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
223	Hồ Thị Mái	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Di	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
224	Sùng Thị May	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Sính	Xà phình II	Sá Tổng	Mường Chà	
225	Sùng Thị Mua	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Cá	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
226	Sùng Thị Li Na	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Lờ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
227	Giàng Thị Nhi	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cú	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
228	Giàng Thị Phi	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sùng	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
229	Sùng A Phình	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Má	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
230	Sùng A Phương	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Hạ	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
231	Giàng Thị Phụng	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Si	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
232	Hầu Mạnh Quân	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hầu A Phía	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
233	Giàng Thị Sinh	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Phía	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
234	Lò Bảo Thắng	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Lò Văn Tinh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
235	Giàng A Trai	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dinh	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
236	Hồ Thị Trần	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Minh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
237	Giàng Thị Trừ	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Nhè Hoa	Xà phin 2	Sá Tổng	Mường Chà	
238	Giàng Hải Vân	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chù	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
239	Sùng Thị Vĩ	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Di	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
240	Hồ A Vinh	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Cá	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
241	Giàng A Xíp	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lồng	Xà Phình1	Sá Tổng	Mường Chà	
242	Thào A Phong	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Mũ	Xà Phình1	Sá Tổng	Mường Chà	
243	Vàng Thị Sư	3B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng A Chớ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
244	Giàng A Chung	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Ly Thị É	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
245	Giàng Thị Dinh	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Dưa	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
246	Vàng Thị Dừa	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Thị Trừ	Xà phình 2(Tia m	Sá Tổng	Mường Chà	
247	Thào Thị Dung	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Công	Xà phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
248	Giàng Chí Dương	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào Thị Dung	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
249	Sùng Thị Giàng	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Bầu	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
250	Giàng A Hải	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng Thị Cá	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
251	Hồ Thị Hoa	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Tùng	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
252	Sùng A Hanh	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Bầu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
253	Giàng Xuân Hồng	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Sua	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
254	Sùng Xuân Hương	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Chanh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
255	Sùng Thị Li	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Chia	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
256	Hồ Thị Linh	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Cú	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
257	Giàng A Long	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng Thị Thị	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
258	Giàng Thị May	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Ly Thị Vá	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
259	Giàng A Mũ	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Thị Khá	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
260	Vàng Thị Na	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Nhia	Xà phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
261	Giàng Tuyết Nhi	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Phua	Xà phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
262	Giàng Phương Phình	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Sây	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
263	Sùng A Phong	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Thị Sinh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
264	Hồ A Qua	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Pà	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
265	Giàng Thị Si	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Thị Sung	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	

266	Giàng A Sương	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Thị Ganh	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
267	Giàng Thị Tinh	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng Thị Kía	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
268	Giàng Thị Tùng	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Cá	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
269	Hầu A Thiên	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Say	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
270	Hồ A Trà	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Đơ	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
271	Sùng Ngọc Trinh	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Sinh	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
272	Giàng A Trò	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Thị Súa	Xà phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
273	Giàng Thị Vá	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Thị Sinh	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
274	Giàng Thị Xia	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Ganh	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
275	Ly Thị Xý	3C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Thị Pà	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
276	Hồ A Anh	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Phử	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
277	Hồ Anh Tuấn	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Cờ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
278	Giàng A Đình	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lử	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
279	Giàng Bảo Linh	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Đình	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
280	Hồ T Thảo Phương	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Páo	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
281	Hồ A Minh	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Sừ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
282	Sùng A Vương	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Lầu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
283	Hồ A Dung	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Thá	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
284	Hồ A Toán	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Pó	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
285	Vàng A Cương	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng Chờ Sùng	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
286	Trần Nam Khánh	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Trần M Hùng	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
287	Sùng A Trường	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Sinh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
288	Giàng Thị Điệp	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Ly Thị Dợ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
289	Giàng Thị Hiền	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lênh	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
290	Sùng Thị Hồ	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Trừ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
291	Giàng A Hùng	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Gấu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
292	Giàng A Sao	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Nhè	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
293	Giàng A Ánh	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vư	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
294	Thào A Chơ	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Như	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
295	Thào Thị Dinh	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Chò	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
296	Giàng Thị Dế	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sùng	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
297	Giàng Thị Dung	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chia	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
298	Giàng A Phư	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Chủ Vàng	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
299	Sùng Thị Diễn	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Di	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
300	Sùng A Dung	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Ninh	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
301	Giàng A Hồ	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Páo	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
302	Giàng Thị Hòa	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Phía	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
303	Hồ A Nhơn	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Gà Và	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
304	Sùng Thị Soai	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Sá	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
305	Hồ Thị Bay	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Pinh	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
306	Hồ A Phương	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Khức	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
307	Hồ Thị Xinh	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Thống	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
308	Hồ Thị Ly	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Mũ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
309	Giàng A Thu	4A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cầu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
310	Giàng Thị Báo	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cá	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
311	Thào A Báo	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Trỏ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	

312	Giàng Thị Bìa	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Xì	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
313	Giàng A Cầu	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sú	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
314	Sùng A Chá	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Dờ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
315	Giàng Thị Đế	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Đình	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
316	Sùng Thị Dệ	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Chờ Đế	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
317	Thào Thị Dung	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào Khoa Tria	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
318	Giàng Thị Hương	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dờ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
319	Giàng A Lan	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Di	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
320	Thào A Lâu	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Lâu	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
321	Sùng A Mông	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Cua	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
322	Giàng A Long	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cua	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
323	Giàng Xuân May	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chữ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
324	Giàng Thị Máy	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chữ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
325	Giàng Đức Mạnh	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dí	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
326	Mùa Thị Mẫu	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Mùa A Nu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
327	Giàng A Minh	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Gió	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
328	Sùng A Minh	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Trầu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
329	Giàng A Mùa	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Trẻ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
330	Sùng Thị Nà	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Minh	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
331	Thào A Nanh	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thà A Páo	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
332	Giàng A Ninh	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chua	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
333	Giàng A Ngọc	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dia	Tìn Tót	Mường Tùng	Mường Chà	
334	Hờ Thị Nhè	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hờ A Bình	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
335	Sùng Thị Nhi	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Súa	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
336	Hờ A Phóng	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hờ A Chía	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
337	Sùng A Phương	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Sính	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
338	Sùng Thị Sĩ	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Nhè	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
339	Giàng Thị Sung	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vênh	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
340	Hờ A Thiên	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hờ A Dia	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
341	Giàng A Thương	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vinh	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
342	Sùng Thị Vương	4B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Thánh	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
343	Giàng Thị Bâu	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Đế	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
344	Sùng A Bằng	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Tổng	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
345	Sùng Thị Cú	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng Thị Sung	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
346	Thào Thị Chung	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào Khoa Tria	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
347	Giàng A Dờ	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Gà Sá	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
348	Sùng A Di	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Giống Chín	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
349	Giàng A Du	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Sáu Páo	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
350	Giàng A Danh	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Ly	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
351	Giàng A Dành	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sinh	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
352	Sùng A Dung	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Và	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
353	Giàng Tiến Dũng	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chữ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
354	Giàng A Dưỡng	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Hai	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
355	Giàng A Đức	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sùng	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
356	Hờ A Hương	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hờ A Dia	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
357	Sùng A Hùng	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Hờ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	

358	Sùng Thị Hạnh	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Tho	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
359	Giàng Thị Hiền	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Tủa	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
360	Hồ Thị Hiền	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Tủa	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
361	Giàng A Hịnh	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Gấu	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
362	Giàng Thị Hòa	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vả	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
363	Hồ Thị Iếp	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Chia	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
364	Giàng Thị Cá Lia	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Mò	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
365	G T. Mai Phương	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Sinh	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
366	Giàng A Ninh	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chở	Sà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
367	Hồ A Mong	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Hải	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
368	Hồ Thị Pà	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Tàng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
369	Hồ Thị Sia	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Iá	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
370	Giàng Thị Tung	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sáo	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
371	Sùng A Tủa	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Chính	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
372	Giàng A Thiên	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chữ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
373	Sùng A Van	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Lý	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
374	Sùng A Vả	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Thống	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
375	Hồ Thị Xuân	4C	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Vênh	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
376	Hồ A Đông	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Phong	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
377	Sùng Thị Gấu	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Cờ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
378	Giàng A Hoà	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chia	Huổi Luân	Lay Nưa	Mường Lay	
379	Sùng Thị Hương	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Chở	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
380	Sùng Thị Khu	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Di	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
381	Sùng A Mạnh	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Cú	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
382	Sùng A Ngán	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Trầu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
383	Giàng Thị Ông	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dơ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
384	Giàng A Quang	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Thành	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
385	Sùng Thị Anh	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Chu	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
386	Sùng Thị Phương Cự	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Sớ	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
387	Sùng Thị Công	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Lông	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
388	Sùng A Chá	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Di	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
389	Giàng A Chợ	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Đàng	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
390	Giàng Thị Ganh	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cửa	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
391	Giàng A Tuấn	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chủ	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
392	Giàng Thị Hòa	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Sùng	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
393	Giàng A Ba	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Ná	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
394	Giàng Thị Cúc	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dờ (Dơ)	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
395	Giàng Thị Ghừ (Chừ)	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Khoa Chia	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
396	Giàng A Thư	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Mũ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
397	Giàng A Vinh	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Thị Mỹ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
398	Sùng A De	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Trừ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
399	Sùng Thị Dợ	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng chớ Lừ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
400	Giàng A Lai	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Nhè Hoa	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
401	Giàng Thị Pánh	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lênh	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
402	Giàng A Phương	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Phía	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
403	Hồ Thị Trị	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Chờ Bảy	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	

404	Hồ Thị Bia	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Tria	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà
405	Giàng A Nù	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Tú	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà
406	Hồ Thị Vui	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Đà	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà
407	Hồ A Tia	5A	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Dia	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà
408	Giàng A Đại	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Ía	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
409	Giàng Thị Ghênh	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Tú	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
410	Sùng Thị Gúc	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng Thị Ganh	Huổi Luân	Lay nửa	Mường Lay
411	Giàng Thị Minh Hà	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lồng	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
412	Hồ Thị Hoa	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Pó	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
413	Sùng Thế Khôi	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Đà	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
414	Sùng A Lồng	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Cơ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
415	Giàng A Phương	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Mò	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
416	Giàng Thị Sinh	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Nhè	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
417	Thào Thị Như Ý	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Chua	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
418	Giàng A Hùng	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dia	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà
419	Giàng A Dung	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Xá	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà
420	Sùng Thị Sinh	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Chông	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà
421	Sùng T. Nguyễn Thanh	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Pó	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà
422	Sùng A Tiên	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Lâu	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà
423	Thào Thị Bia	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Lâu	Sà phìn 1	Sá Tổng	Mường Chà
424	Giàng Thị Dị	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dừa	Sà phìn 2	Sá Tổng	Mường Chà
425	Thào A Long	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Sinh	Sà phìn 1	Sá Tổng	Mường Chà
426	Giàng A Trĩa	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vừ	Sà phìn 1	Sá Tổng	Mường Chà
427	Giàng Thị Xinh	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Vả Sùng	Sà phìn 1	Sá Tổng	Mường Chà
428	Hồ Thị Bầu Báy	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ Vàng Sính (Si	Sà Phìn 2	Sá Tổng	Mường Chà
429	Giàng A Khoa	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lầu	Sà phìn 2	Sá Tổng	Mường Chà
430	Hồ Thị Lìa	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Chừ	Sà phìn 2	Sá Tổng	Mường Chà
431	Giàng Thị Si	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vur	Sà phìn 2	Sá Tổng	Mường Chà
432	Giàng A Tinh	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Trê	Sà phìn 2	Sá Tổng	Mường Chà
433	Giàng A Trường	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cúa	Sà phìn 2	Sá Tổng	Mường Chà
434	Giàng Thị Hoa	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Chừ	Sà phìn 2	Sá Tổng	Mường Chà
435	Hồ A Chừ	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Cộg	Tia Mò Sớ	Sá Tổng	Mường Chà
436	Vàng Thị Cú	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng A Chớ	Tia Mò Sớ	Sá Tổng	Mường Chà
437	Hồ A Mông	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Di	Tia Mò Sớ	Sá Tổng	Mường Chà
438	Hồ A Phương	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Thị Pà	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
439	Hồ A Tủa	5B	Xã khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Sính	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
440	Sùng A Chu	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Di	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
441	Sùng Thị Cừ	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Chớ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
442	Giàng A Cường	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Thào Thị Dợ	Bản Mới	Mường Tùng	Mường Chà
443	Hồ Thị Dợ	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Ký	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
444	Hồ Thị Hoa	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Phà	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
445	Giàng Thị Kía	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Gấu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
446	Giàng Việt Long	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Phương	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
447	Giàng A Mạnh	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Do	Bản Mới	Mường Tùng	Mường Chà
448	Thào A Quân	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Dung	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà
449	Sùng Thị Xinh	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Hòa	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà

450	Giàng A Anh	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Cừ Quả	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
451	Sùng A Chu	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Dê	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
452	Giàng Thị Hoa	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Đế	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
453	Sùng Thị Nhè	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Sính	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
454	Sùng Thị Xinh	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Sấu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
455	Giàng Thị Vư	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Cú	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
456	Thào A Cầu	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Thào A Dính	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
457	Giàng A Bình	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Thu	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
458	Giàng Thị Hà	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lầu	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
459	Giàng Thanh Phong	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Lồng	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
460	Giàng A Thiên	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Vả	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
461	Giàng A Trung	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng Nhè Chu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
462	Giàng A Vương	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dinh	Xà Phình2	Sá Tổng	Mường Chà	
463	Hồ Thị Bảo	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Dơ(Dờ)	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
464	Giàng A Công	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Dơ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
465	Sùng A Dừng	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Pó	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
466	Sùng Thị Phở	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Sùng A Sính	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
467	Giàng A Thắng	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Giàng A Gió	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
468	Vàng Thị Máy	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng A Trầu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
469	Hồ Thị Sĩa	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Hồ A Dung	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
470	Vàng A Thiên	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng A Tú	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
471	Vàng Thị Thủy	5C	Khu vực III	150 000	4	600 000	Vàng A Trầu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
Tổng						282.600.000					
Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 471 học sinh.											

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN VÀ CẤP BÙ HỌC PHÍ
4 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2024 - 2025

Trường: PTDTBT TH&THCS Sá Tổng

(Kèm theo Quyết định số: 280/QĐ-PGDĐT ngày 25/09/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức học phí được miễn/tháng	Mức học phí được cấp bù/tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
									Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	Giàng A Bách	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Dơ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
2	Hờ A Bẫy	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Lầu	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
3	Hờ A Cường	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Tở	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
4	Hờ A Chía	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Sáy Sùng	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
5	Giàng A Chứ	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Chờ Cá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
6	Hờ Mạnh Dế	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Hạ	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
7	Sùng A Dế	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Di	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
8	Sùng Thị Dợ	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Trầu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
9	Giàng Thị Dung	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chứ	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
10	Giàng Thiên Đàn	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Phía	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
11	Hờ A Hải	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Dế	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
12	Giàng A Hại	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chía	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
13	Giàng Thị Hoa	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chu	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
14	Hờ A Hoàn	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Páo	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
15	Giàng A Hoàng	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Giả Trầu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
16	Giàng A Kìa	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Chồng Ma	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
17	Giàng A Khá	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Sinh	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
18	Thào A Li	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Thào A Chò	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
19	Hờ Thị Liên	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Sá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
20	Hờ A Lý	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Cở	Sá Tổng -Há Dù	Sá Tổng	Mường Chà	
21	Giàng Thị Má	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Dững	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
22	Giàng A Mờ	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Khoa Chính	Sá Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
23	Vàng Thị Pà	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Phong	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
24	Sùng Thị Phượng	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Sú	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
25	Hờ Thị Si	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Tú	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
26	Sùng Thị Sinh	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Cơ	Phi 2-Ca So	Sá Tổng	Mường Chà	
27	Giàng Thị Sú	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Dế	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
28	Giàng Thị Súa	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Nhè	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	

29	Sùng A Tiến	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Minh	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
30	Giàng Thị Thanh	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Di	Xà phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
31	Hồ Thị Thảo	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ Sấu Cờ	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
32	Vàng A Thắng	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Ly	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
33	Sùng Mạnh Thiên	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Vênh	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
34	Sùng A Thường	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Tổng	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
35	Sùng A Vư	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Thùng	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
36	Hồ Thị Xia	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ Chia Xá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
37	Hồ Thị Xinh	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Chia	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
38	Sùng Thị Xua	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Cờ	Phi 2-Ca So	Sá Tổng	Mường Chà	
39	Giàng Thị Chi	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Hồng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
40	Giàng A Công	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Xá	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
41	Giàng A Tinh	6A	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Gà Sá	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
42	Sùng A Cảnh	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chung	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
43	Giàng Thị Chia	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Cờ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
44	Giàng A Chinh	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Sào	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
45	Giàng Hoàng Cương	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Chá Hồ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
46	SùngThị Di	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chá	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
47	Giàng Thị Đích	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Nhè Ly	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
48	Sùng Thị E	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Thị Lia	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
49	Sùng Thị Gương	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Sá	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
50	Thào A Hồ	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Thào A Nhừ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
51	Sùng Thị Mỹ Hoa	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Nhè	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
52	Giàng Thị Lia	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Và	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
53	Giàng Thị Na	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Khai	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
54	Sùng A Trư	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Vả Hồ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
55	Giàng A Nam	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Páo	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
56	Giàng Thị Pà Nhè	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Giồng Hòa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
57	Hồ A Phư	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Thá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
58	Giàng Thị Phương	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng nỏ Phía	Dế da	Sá Tổng	Mường Chà	
59	Vàng A Phương	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Cộn	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
60	Vàng A Say	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng Nỏ Hồ	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
61	Hồ A Sính	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Dơ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
62	Giàng A Sinh	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Hồ	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
63	Giàng A Thái	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Lồng	Lay Nư	Sá Tổng	Mường Chà	
64	Giàng Xuân Thành	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Vênh	Sà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
65	Giàng A Thỏ	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Minh Chua	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
66	Ly A Tinh	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Ly A Trĩa	Sà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
67	Sùng A Toán	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Hừ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
68	Giàng A Trầu	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Nhè Trừ	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	

69	Hồ A Chua	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Phà	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
70	Giàng Thị Doanh	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chua	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
71	Sùng Thị Gầu	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Thị Má	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
72	Thào A Mạnh	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Thào A Sư	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
73	Giàng Thị Thu	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Thịnh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
74	Sùng A Tinh	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Thá	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
75	Vàng A Cửa	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Dơ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
76	Hồ Thị Dung	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Cá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
77	Sùng A Tinh	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Phái Sớ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
78	Hồ Thị Xinh	6B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Dế	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
79	Vàng A Quân	6B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Di	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
80	Giàng A Sinh	6B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Hờ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
81	Giàng A Anh	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Xê	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
82	Hồ A Anh	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Dế	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
83	Hồ Thị Bàu	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Phía	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
84	Sùng Thị Chanh	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Giàng	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
85	Giàng A Dính	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Thị Ía	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
86	Hồ Thị Dợ	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ Va Páo	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
87	Vàng A Dung	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Giồng	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
88	Giàng Thị Dừng	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Chờ Cháng	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
89	Sùng A Dững	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Va	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
90	Sùng Thị Ngọc Duyên	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Lũng	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
91	Giàng Thị Thanh Đơn	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Thị Mò	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
92	Sùng A Hành	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Hóa	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
93	Vàng A Hòa	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Trai	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
94	Giàng A Hùng	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chia	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
95	Giàng Thị Huyền	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Vừ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
96	Giàng A Khoa	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Tá	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
97	Hàng A Sĩ Lang	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hàng A Dơ	Phá Thổng	Mường Và	Sóp Cộp	
98	Hồ A Lù	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Trầu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
99	Sùng Thị Lũ	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
100	Vàng A Minh	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Lồng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
101	Giàng Thị Nam	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Lệnh	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
102	Giàng Thị Nghi	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Lồng	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
103	Sùng A Nhanh	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chu	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
104	Giàng Thị Nhênh	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Sáu Páo	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
105	Giàng Minh Phúc	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Lừ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
106	Giàng Thị Phượng	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Thổng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
107	Giàng Thị Say	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng a Mùa	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
108	Hồ A Sơ	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ Gà Và	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	

109	Hồ Thị Sứ	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Đà	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
110	Giàng Quyết Toán	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Thái	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
111	Hồ A Thiên	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Thảo	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
112	Sùng A Triệm	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Sầu	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
113	Giàng A Trung	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Sơ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
114	Giàng A Trừ	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Tú	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
115	Sùng Nguyên Trương	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Má	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
116	Giàng Thị Vi	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Khoa Tá	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
117	Giàng A Vinh	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Khoa Tá	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
118	Giàng A Thống	6C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Do	Bản mới	Mường Tùng	Mường Chà	
119	Hồ Thị Bia	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Minh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
120	Giàng Thị Cầu	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Như	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
121	Hồ Thị Chia	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Nhè	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
122	Sùng Thị Công	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Tú	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
123	Mùa A Cương	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Mùa A Nù	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
124	Giàng A Dị	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Di	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
125	Giàng A Dia	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chia	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
126	Giàng A Dinh	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Dững Dành	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
127	Sùng A Dung	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Sáy Sinh	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
128	Sùng A Dững	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Thị Hồ	Sá Tổng - So Khớ	Sá Tổng	Mường Chà	
129	Sùng Thị Ganh	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Sầu Lừ	Phi 2 - Ca So	Sá Tổng	Mường Chà	
130	Giàng Thị Ganh	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Thống	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
131	Sùng A Hoàn	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Vinh	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
132	Giàng A Hứ	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Phong	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
133	Hồ Thị Kía	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Páo	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
134	Thào Thị Lan	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Thào A Trỏ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
135	Giàng Thị Lia	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chua	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
136	Vàng A Ly	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Phình	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
137	Ly Thị Mô	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Ly A Lừ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
138	Hồ A Mú	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Cờ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
139	Hồ A Mừng	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ Khoa Páo	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
140	Giàng Thị Nhè	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Trĩa	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
141	Giàng A Nhia	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Páo	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
142	Giàng A Phía	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Phà	Háng lia- Sá ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
143	Giàng A Phương	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Cá	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
144	Giàng Thị Phượng	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Phía	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
145	Sùng Thị Quốc	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Sài	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
146	Hồ Thị Sinh	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Sinh	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
147	Giàng A Sinh	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Xia	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
148	Sùng A Sương	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	

149	Giàng A Thư	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Vừ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
150	Giàng A Thương	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Thảo	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
151	Sùng A Toán	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Phình	Trung Gêh	Sá Tổng	Mường Chà	
152	Giàng Thị Sinh	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Sử	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
153	Giàng A Vương	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Lồng	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
154	Giàng Thị Xinh	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Hòa	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
155	Sùng Thị Xua	6D	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Ninh	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
156	Sùng Thị Sâu	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Sáy Tú	Huổi luân	Lay Nưa	Tx Mường Lay	
157	Sùng A Thái	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Sinh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
158	Hồ Thị Nhi	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Táng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
159	Vàng A Sính	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng Súa Thánh	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
160	Giàng A Quý	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Nỏ Phử	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
161	Ly Công Sinh	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Ly Thị Giàng	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
162	Sùng A Đế	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Páo	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
163	Giàng A Dương	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Dững	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
164	Hồ Thị Dáy	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ Thị Sài	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
165	Giàng Thị Phượng	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Phía	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
166	Hồ A Chuyên	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Thị Và	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
167	Sùng A Tùng	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Và Khai	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
168	Giàng Thị Chính	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Hờ	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
169	Sùng A Mạnh	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Dơ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
170	Sùng Thị Hoa	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Tho	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
171	Sùng Thị Hoa	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Di	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
172	Sùng A Chua	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Và Hờ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
173	Hồ A Chua	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ Súa Dia	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
174	Sùng A Trường	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Lờ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
175	Giàng Thị My	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Phương	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
176	Sùng Thị Súa	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Lầu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
177	Giàng A Hoa	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Hồ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
178	Sùng A Thành	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Lồng	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
179	Giàng A Chung	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Gió	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
180	Giàng A Long	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Xia	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
181	Giàng A Đế	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chứ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
182	Giàng A Hoa	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Thị Pà	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
183	Hồ Thị Dợ	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Trĩa	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
184	Giàng A Và	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Pà Vư	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
185	Ly A Hòa	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Ly A Thông	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
186	Giàng A Xi	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Cờ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
187	Giàng Thị De	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Ná	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
188	Giàng Thị Súc	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Khoa Chính	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	

189	Sùng A Tình	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Lầu	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
190	Hờ A Văn	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Mùa	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
191	Vàng Thị Sua	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Sùng	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
192	Hờ Thị Ánh	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Ninh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
193	Vàng Thị Bảo	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng Tùng Ly	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
194	Vàng Bác Hà	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Vinh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
195	Giàng Thị Hoa	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chua	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
196	Sùng Thị Phụng	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
197	Sùng Thị Xi	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Trầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
198	Vàng A Cộn	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Mú	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
199	Hờ Thị Sur	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Chái Sá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
200	Giàng A Cộn	7A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Chồng Ma	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
201	Giàng A Anh	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Giồng Hoàn	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
202	Giàng Thị Bàu	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Thu	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
203	Giàng Thị Be	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Vừ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
204	Giàng Xuân Bộ	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Tiến Hùng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
205	Hờ A Cộn	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Minh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
206	Hờ Mua Cung	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Sính Giàng	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
207	Hờ A Cường	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Sừ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
208	Sùng Thị Danh	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Sính	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
209	Giàng Thị Đế	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Ký	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
210	Giàng Thị Dợ	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Giả Thê	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
211	Vừ Thị Đĩa	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vừ A Dĩa	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
212	Hờ Thị Dích	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Sinh	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
213	Giàng A Đông	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Đế	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
214	Vàng Thị Hiền	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A May	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
215	Hàng Thị Hoa	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hàng A Dơ	Phá Thông	Mường Và	Sóp cộp	
216	Hờ A Hùng	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Cờ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
217	Sùng Thị Kía	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Chờ Đế	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
218	Hờ A Lành	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Dơ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
219	Giàng Thị Sai Lia	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Páo	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
220	Giàng Thành Long	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Là	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
221	Giàng A Lông	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Chờ Nhè	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
222	Sùng Thị Lý	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Cửa	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
223	Hờ A Lý	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Ký	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
224	Hờ A Mạnh	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Ninh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
225	Giàng Thị Nhánh	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Súa Mú	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
226	Sùng Thị Nhi	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Chờ Dĩa	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
227	Hờ Thị Yến Nhi	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Cờ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
228	Sùng A Phía	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Lâu	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	

229	Hồ A Phía	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ Và Sùng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
230	Giàng A Quê	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Vinh	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
231	Hồ Thị Sinh	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Vừ	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
232	Vàng Thị Sinh	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Tinh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
233	Hồ Thị Súa	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Sá	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
234	Thào Thị Sy	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Thào A Dừng	Phi 2	Mường Và	Sốp cốp	
235	Giàng A Tiến	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Lênh	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
236	Sùng Mạnh Tuấn	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Cờ	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
237	Hồ A Tùng	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Tàng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
238	Hồ A Thành	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Lầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
239	Giàng A Thắng	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Tính	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
240	Sùng A Thương	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chớ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
241	Vàng A Và	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Tủa	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
242	Hồ A Vinh	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Di	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
243	Hồ A Vinh	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Xá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
244	Hồ Thị Chét	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Dờ	Xà Phìn 2	Sá Tổng	Mường Chà	
245	Hồ Thị Nu	7B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Hải	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
246	Giàng A Chua	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Lầu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
247	Vàng A Chữ	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Sính	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
248	Sùng Thị Cúc	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Trừ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
249	Giàng A Cúng	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Dờ	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
250	Sùng A Cực	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Hòa	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
251	Giàng A Cương	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Mo	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
252	Giàng Thị Đà	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Nhè Trừ	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
253	Giàng A Dính	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Sấu Páo	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
254	Giàng Thị Dụ	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ Thị Pà	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
255	Giàng Thị Pa Dừa	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A So	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
256	Giàng T Hà Như Hạnh	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Lừ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
257	Thào(Thò) A Hồ	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Thào(Thò) A Mua	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
258	Giàng A Khác	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Páo	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
259	Sùng Thị Khoa	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Đình	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
260	Hồ Thị Liêu	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Phừ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
261	Giàng A Long	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Phong	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
262	Giàng A Long	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Tớ	Huổi luân	Lay Nưa	Mường Lay	
263	Hồ A Minh	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Đế	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
264	Sùng Thị Mo	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Di	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
265	Vàng Thị Mò	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng Vàng Sùng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
266	Giàng A Nà	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Pò	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
267	Hồ Thị Nhanh	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Lành	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
268	Hồ Thị Nhe	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Lành	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	

269	Giàng Thị Nhè	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Vư	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
270	Sùng Thị Phương	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Lý	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
271	Hờ A Sinh	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Trầu	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
272	Vàng A Sinh	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Trầu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
273	Sùng A Sơn	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Súa Tú	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
274	Giàng A Thổ	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Páo	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
275	Giàng T Xuân Thủy	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Sự	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
276	Sùng A Tinh	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Thị Máy	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
277	Giàng A Trung	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Và	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
278	Hờ A Tùng	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Thị Nhè	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
279	Vàng A Văn	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Tá	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
280	Sùng Thị Vần	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Tó	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
281	Sùng A Viện	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Sấu Hoà	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
282	Giàng A Vương	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Xia	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
283	Hờ A Xá	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Súa Phình	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
284	Giàng Thị Xi	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Tủa	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
285	Hờ Thị Xia	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Phở	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
286	Hờ A Xương	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Trầu	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
287	Giàng A Vư	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Dế	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
288	Giàng Thị Dờ	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Là	Huổi luân	Lay Nưa	Mường Lay	
289	Giàng A Cha	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Sính	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
290	Vàng A Lào	7C	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng Vàng Dơ	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
291	Giàng Thị Ly	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Súa	Bản mới	Mường Tùng	Mường Chà	
292	Giàng A Chiến	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Súa Tính	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
293	Giàng Thị Chi	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Giồng Páo	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
294	Sùng Thị Giàng	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Lùng	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
295	Giàng A Huệ	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Tăng	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
296	Sùng A Gấu	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Dia	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
297	Giàng A Sinh	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Dế	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
298	Sùng Thị Vần	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Sớ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
299	Vừ A Sú	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vừ A Chí	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
300	Vừ A Thi	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vừ A Cầu	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
301	Giàng A Lâu	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Lồng	Huổi Luân	Lay Nưa	Mường Lay	
302	Giàng A Hai	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Lồng	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
303	Hầu A Long	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hầu A Tủa	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
304	Giàng A Nam	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Lầu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
305	Lý Thị Nú	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Cháng A Dế	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
306	Sùng Thị Sinh	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chớ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
307	Sùng Thị Súng	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Chồng Già	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
308	Sùng A Vương	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Chờ Dia	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	

309	Sùng A Cộn	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Pó	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
310	Sùng A Cương	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Thá	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
311	Sùng A Khứ	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Chùng Chua	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
312	Sùng Thị Pà	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Trùng Phía	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
313	Hờ Hồng Nha	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Minh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
314	Sùng A Trừ	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Vả Lầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
315	Hờ Mạnh Hồng	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Dúng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
316	Hờ Thị Dì	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Chá	Sá Ninh II	Sá Tổng	Mường Chà	
317	Sùng A Hùng	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Khá	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
318	Hờ Thị Gầu Li	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Chủ Giàng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
319	Hờ Thị Cú	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Hải	Tia Mò Sớ	Sá Tổng	Mường Chà	
320	Hờ A Hồng	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Pính	Tia Mò Sớ	Sá Tổng	Mường Chà	
321	Hờ A Vả	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Cộn	Tia Mò Sớ	Sá Tổng	Mường Chà	
322	Vàng Thị Dung	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Mai	Trung ghên	Sá Tổng	Mường Chà	
323	Sùng Thị Cá	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Sài	Trung Ghên	Sá Tổng	Mường Chà	
324	Vàng A Sơ	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Chá	Trung Ghên	Sá Tổng	Mường Chà	
325	Giàng Thị Dụ	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Mú	Xà phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
326	Thò A Phía	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Thò A Mùa	Xà phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
327	Giàng A Thắng	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Vả	Xà phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
328	Giàng A Chức	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Phái Sinh	Xà phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
329	Hờ A Ký	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Sáy Trĩa	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
330	Giàng A Vả	8A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Tũa	Xà phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
331	Giàng Thị Xia	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Thê	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
332	Thào Thị Lia	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Thào A Sur	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
333	Hờ A Danh	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Thống	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
334	Hờ A Trĩa	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Thào	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
335	Giàng A Vinh	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Lầu	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
336	Giàng A Da	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Thành	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
337	Giàng Thị Dí	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Bĩa Hồ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
338	Giàng A Huynh	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Mão	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
339	Sùng A Hừ	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Thùng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
340	Sùng Thị Lú	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chồng	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
341	Giàng Thị Lễ	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Sùng	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
342	Giàng Thị Ía	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Gầu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
343	Sùng Thị La	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Trừ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
344	Hờ A Cộn	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hầu A Chĩa	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
345	Sùng A Dế	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Sáy Tú	Huổi Luân	Lay Nura	Mường Lay	
346	Hờ Văn Lợi	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Súa Thống	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
347	Sùng Thị Lia	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Sinh	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
348	Sùng Thị Say	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Di	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	

349	Giàng A Trường	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Chử Thành	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
350	Hờ A Lông	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Lù	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
351	Sùng A Dinh	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Phong	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
352	Hờ Thị Máy	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Cờ	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
353	Vàng A Bình	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Phà	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
354	Sùng A Thu	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Va	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
355	Sùng Thị Di	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Vả Hờ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
356	Hờ Thị Chua	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Tàng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
357	Giàng A Ong	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Thị Pà	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
358	Hờ A Thương	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Chá Dế	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
359	Sùng A Lông	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Chử Giành	Há Mùa Lù	Sá Tổng	Mường Chà	
360	Sùng Thị Chia	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chá	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
361	Vàng A Định	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Cộg	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
362	Giàng A Chu	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Ná	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
363	Thào Thị Phân	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Thào A Như	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
364	Giàng Thị Mỹ	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Sò	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
365	Giàng A Canh	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Vả	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
366	Hờ A Khoa	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Tủa	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
367	Giàng A Hoa	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Sáu Páo	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
368	Giàng A Vi	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Tú	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
369	Giàng A Súa	8B	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Gà Thái	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
370	Hờ A Lênh	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Tú	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
371	Giàng Thị Gầu Sinh	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chử	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
372	Giàng A Thành	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chia	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
373	Hờ A Sinh	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Nhè	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
374	Sùng A Cán	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Vênh	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
375	Sùng Thị Vân	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Cua	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
376	Sùng A Khai	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Dế	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
377	Sùng Thị Dưa	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Sính	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
378	Hờ Thị Sinh	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Hoà	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
379	Sùng A Hùng	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Hừ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
380	Hờ A Vươn	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Cơ	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
381	Hờ Thị Gương	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Hòa	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
382	Giàng A Nguyên	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Vừ	Huổi Luân	Lay Nưa	Mường Lay	
383	Hờ A Nhia	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Chử Cua	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
384	Giàng Thị Ly	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Súa Cá	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
385	Giàng Thị Dấu	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chua	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
386	Sùng Thế Anh	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Thị Lìa	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
387	Giàng Thị Chia	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Sò	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
388	Giàng A Bi	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Tú	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	

389	Thào A Sinh	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Thào Sáy Thê	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
390	Hầu Xuân Cường	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hầu A Lự	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
391	Sùng A Hòa	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chớ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
392	Ly A Cá	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Thị Gênh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
393	Hờ Thị Cá	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Minh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
394	Hờ A Long	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Cớ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
395	Hầu Thị Xuân	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hầu A Phía	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
396	Hờ Thị May	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Sá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
397	Sùng A Đế	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Hoá	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
398	Sùng A Dính	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chu	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
399	Vàng A Tria	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Sớ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
400	Hờ Thị Chua	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Súa	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
401	Giàng A Vính	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Ly Thị Dợ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
402	Hờ A Cộn	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Trĩa	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
403	Giàng A Phương	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Lừ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
404	Sùng Thị Dính	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Nhè	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
405	Giàng A Cường	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chu	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
406	Sùng A Cộn	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Khái	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
407	Vàng A Tiến	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Sính	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
408	Vàng A Vư	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng Nhè Hoa	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
409	Sùng A Hờ	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Dính	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
410	Giàng A Trung	8C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Thị Lá	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
411	Sùng A Anh	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Thị Lìa	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
412	Hờ A Bách	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Chừ Ma	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
413	Giàng Thị Bia	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Mo	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
414	Sùng Thị Báu	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Sính	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
415	Giàng A Công	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Xia Mo	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
416	Sùng A Cường	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Pó	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
417	Hờ A Châu	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Khoa Páo	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
418	Giàng A Chua	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Nhè Sùng	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
419	Sùng Thị Chua	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Súa	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
420	Hờ Thị Dừa	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Lù	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
421	Vàng A Dung	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Thống	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
422	Vàng A Dia	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng Trùng Tủa	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
423	Giàng A Dương	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Phía	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
424	Giàng A Hai	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chừ	Đề Đề	Sá Tổng	Mường Chà	
425	Hờ Thị Pàng Hoa	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Cớ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
426	Giàng A Hòa	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Sự	Đề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
427	Hờ A Hoàn	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Mà	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
428	Giàng A Hùng	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Hờ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	

429	Sùng Thị Kía	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Sáy Tú	Huổi Luân	Lay Nưa	Mường Lay	
430	Giàng Thị Kía	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Ký	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
431	Giàng Thị Khừa	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Phía	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
432	Hờ A Long	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Bía Sính	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
433	Sùng A Long	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Chờ Lừ	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
434	Giàng A Mạnh	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Chủ Vàng	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
435	Sùng A Phân	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Giồng Hạ	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
436	Giàng A Phong	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chứ	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
437	Giàng A Phong	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Dơ	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
438	Hờ A Phương	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Sính	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
439	Hờ A Quang	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Thị Mỹ	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
440	Giàng A Sái	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Gà Sá	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
441	Giàng Thị Sính	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Trầu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
442	Hờ A Sinh	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Hòa	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
443	Sùng Thị Thu	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Sú	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
444	Sùng A Trứ	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Giồng Chính	Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
445	Giàng Hải Vân	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Chứ Thành	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
446	Sùng A Vương	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Dia	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
447	Giàng A Hợi	9A	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Phía	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
448	Giàng Thị Hoa	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Chồng Chính	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
449	Giàng A Sinh	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Nỏ Phừ	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
450	Giàng A Thu	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Trĩa	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
451	Giàng A Tinh	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Và	Dề Da	Sá Tổng	Mường Chà	
452	Sùng A Lừ	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng Giả Chua	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
453	Sùng Thị Pà	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Hờ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
454	Giàng A Sơn	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Páo	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
455	Giàng Ngọc Sơn	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Sính	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
456	Hờ A Và	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Lừ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
457	Hờ Thị Tấu	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Cù	Phi II	Sá Tổng	Mường Chà	
458	Hầu Thị Dinh	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hầu A Tủa	Phi II	Sá Tổng	Mường Chà	
459	Hờ A Hiện	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ Chờ Lừ	Phi II	Sá Tổng	Mường Chà	
460	Sùng Thị Hóa	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Di	Phi II	Sá Tổng	Mường Chà	
461	Giàng A Long	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Sự	Phi II	Sá Tổng	Mường Chà	
462	Sùng Thị Lý	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Trầu	Phi II	Sá Tổng	Mường Chà	
463	Thào Thị Ly	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Thào A Páo	Phi II	Sá Tổng	Mường Chà	
464	Hờ Thị Pà	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Phừ	Phi II	Sá Tổng	Mường Chà	
465	Sùng Thị Thá	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chá	Phi II	Sá Tổng	Mường Chà	
466	Giàng Thị Thắng	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Và Sính	Phi II	Sá Tổng	Mường Chà	
467	Hờ A Công	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Lòng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
468	Vàng A Hùng	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng Xù Sính	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	

469	Hồ A Huyền	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Phía	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
470	Giàng A Chua	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Tùng Dĩa	Sá Phìn	Sá Tổng	Mường Chà	
471	Sùng A Chua	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng trũng Tủa	Sá Phìn	Sá Tổng	Mường Chà	
472	Sùng A Đông	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Trừ	Sá Phìn	Sá Tổng	Mường Chà	
473	Giàng A Khoa	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Di	Sá Phìn	Sá Tổng	Mường Chà	
474	Giàng A Ninh	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Chữ Chỏ	Sá Phìn	Sá Tổng	Mường Chà	
475	Giàng Và Sinh	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Phá	Sá Phìn	Sá Tổng	Mường Chà	
476	Giàng A Sơ	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Cầu	Sá Phìn	Sá Tổng	Mường Chà	
477	Sùng A Mùa	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Ninh	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
478	Vàng A Cở	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Sùng	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
479	Hồ A Pha	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Phở	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
480	Hồ Thị Nhung	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Páo	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
481	Giàng A Dờ	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Giàng chờ Cá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
482	Hồ Chiến Thắng	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Hạ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
483	Hồ Thị Sinh	9B	Xã KV III	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Dế	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
484	Giàng Thị Nủ	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Súa	Tin Tộc	Mường Tùng	Mường Chà	
485	Giàng A Bảo	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Xĩa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
486	Giàng Thị Huyện	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Là	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
487	Giàng A Phong	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Nhè Ly	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
488	Giàng A Quý	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Sự	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
489	Giàng Thị Vân	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Tiến Hùng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
490	Giàng Thị Cá	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Xĩa Lòng	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
491	Giàng Thị Dung	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Pó	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
492	Sùng A Hồng	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Páo	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
493	Hồ Thị Hòa	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ Gà Và	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
494	Sùng A Thu	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Dờ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
495	Sùng Thị Dừa	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Thị Linh	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
496	Sùng A Gỏi	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Lù	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
497	Sùng A Hồng	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Tho	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
498	Giàng Thị Nga	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Phương	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
499	Sùng Thị Sinh	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Lầu	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
500	Sùng A Vả	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Cở	Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
501	Giàng Thị Lia	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chua	Phi Công	Sá Tổng	Mường Chà	
502	Hồ Xuân Hương	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ Khoa Thái	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
503	Hồ A Minh	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ Dứa Bình	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
504	Hồ A Pó	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hồ A Xĩa	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
505	Sùng A Công	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Di	Sá Ninh (Xá Ninh)	Sá Tổng	Mường Chà	
506	Ly Thị Gênh	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Ly A Lừ	Sá Ninh (Xá Ninh)	Sá Tổng	Mường Chà	
507	Giàng A Khấp	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chua	Há Mùa Lừ (Há Mò Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
508	Giàng A Minh	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Phình Va	Há Mùa Lừ (Há Mò Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	

509	Vàng Ly A	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Há	Trung Gênh(Trung Ghênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
510	Vàng A Chung	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Thà	Trung Gênh(Trung Ghênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
511	Vàng A Hùng	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Phà	Trung Gênh(Trung Ghênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
512	Vàng A Khoa	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng Giả Bình	Trung Gênh(Trung Ghênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
513	Giàng A Chá	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng Giống Sính	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
514	Sùng A Chù	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Minh	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
515	Giàng A Cùa	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Chứ	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
516	Sùng A Dinh	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chu	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
517	Giàng A Hồng	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Giàng A Phòng	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
518	Vàng A Ninh	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Vàng A Trầu	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
519	Sùng A Sa	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Sùng A Chớ	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
520	Hờ A Hừ	9C	Xã KVIII	10.000	10.000	4	40.000	Hờ A Bình	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
Tổng							20.800.000					
Số tiền bằng chữ: Hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng chẵn												
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 520 học sinh.												